

Số: 213 /CT-TTHT
V/v chính sách ưu đãi thuế
TNDN từ chế biến thủy sản

An Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ
Địa chỉ: lô A2, A3 Cụm CN Phú Hòa, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn,
tỉnh An Giang; MST: 1600903460

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 074/CTAM2021 ngày 20/12/2021 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ (Công ty) về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

I. VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

1. Ưu đãi thuế TNDN từ đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

- Tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định về thuế suất ưu đãi như sau:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm áp dụng đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, khu kinh tế, khu công nghệ cao kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;”

- Tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP) quy định về miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với:

“a) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định này.”

- Tại điểm 51 Phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, được thay thế bởi điểm 51 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư thì huyện Thoại Sơn thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Ưu đãi thuế TNDN từ chế biến thủy sản tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

- Tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP) quy định về thu nhập áp dụng thuế suất 10% như sau:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;”

- Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC) quy định về đối tượng không chịu thuế:

“1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.

Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.”

- Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) quy định về thu nhập được miễn thuế như sau:

“Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1a Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

a) Thu nhập từ trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này là thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã tự trồng trọt, chăn nuôi,

nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản (bao gồm cả trường hợp hợp tác xã, doanh nghiệp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến).

Thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Doanh nghiệp phải xác định riêng thu nhập sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập miễn thuế tại Khoản này bao gồm cả thu nhập từ thanh lý các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng (trừ thanh lý vườn cây cao su), thu nhập từ việc bán phế liệu phế phẩm liên quan đến các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản.

Sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng của hợp tác xã và của doanh nghiệp được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam”

3. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi đầu tư

- Tại khoản 12 Điều 1 Luật Thuế TNDN số 32/2013/QH13 (sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12) quy định:

“4. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.”

- Tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 96/2015/TT-BTC quy định về hiệu lực thi hành như sau:

“1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 08 năm 2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi.

- Đối với các doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác năm dương lịch thì:

+ Việc chuyển tiếp ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (thời gian miễn thuế, giảm thuế, thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi) theo quy định tại Thông tư này được tính cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.”

4. Thông tin khác

Theo thông tin từ trang web của Công ty (<http://anmyfish.com.vn>) thì Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ là một công ty lớn chuyên về hoạt động nuôi và chế biến cá tra, cá basa và bắt đầu hoạt động từ năm 2007. Sản phẩm của Công ty gồm 2 nhóm như sau:

- ANMYFISH gồm các sản phẩm thủy sản qua sơ chế: phi lê cá tra và cá basa đông lạnh.

- ANMYFOOD gồm sản phẩm: cá viên, cá tẩm bột tempura, cá tẩm bột xù,...

II. TRẢ LỜI VƯỚNG MẮC

Trường hợp Công ty thực hiện hoạt động sản xuất – kinh doanh tại huyện Thoại Sơn (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm 51 Phụ lục III Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN, cụ thể như sau:

1. Miễn, giảm thuế theo ưu đãi đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Trường hợp Công ty đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP) thì Công ty được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm.

2. Miễn thuế đối với thu nhập từ chế biến thủy sản tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Công ty đề nghị Cục thuế trả lời nội dung “*Doanh thu hoạt động của Công ty có được xem là doanh thu chế biến hay doanh thu của hoạt động sơ chế*”. Tuy nhiên, trong Công văn, Công ty không mô tả hoạt động tạo ra sản phẩm để bán của Công ty được thực hiện như thế nào nên Cục Thuế không có cơ sở để trả lời theo yêu cầu của Công ty. Do đó, Cục Thuế trích dẫn căn cứ pháp lý để công ty biết và áp dụng, cụ thể là:

Việc xác định thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản hay thu nhập từ hoạt động sơ chế thủy sản theo thực tế phát sinh thu nhập của Công ty và theo quy định pháp luật về thuế GTGT, thuế TNDN và các văn bản trích dẫn trên, cụ thể như sau:

- Đối với sản phẩm mới qua sơ chế thông thường (là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, băm, bóc vỏ, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, vỡ mảnh, đánh bóng hạt, hồ hạt, đóng hộp kín khí hoặc được bảo quản thông thường như bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng hình thức khác chưa qua chế biến thành sản phẩm khác so với nguyên liệu đầu vào) thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ chế biến thủy sản.

- Đối với sản phẩm chế biến thủy sản (là sản phẩm đã qua sơ chế và đã qua quá trình xử lý thành sản phẩm mới) thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ chế biến thủy sản phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

+ Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên. Nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến thủy sản phải là thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường (bao gồm cả phụ phẩm của quá trình sơ chế thủy sản).

+ Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty vừa có thu nhập từ hoạt động sơ chế thủy sản; vừa có thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ chế biến thủy sản thì phải xác định riêng thu nhập từ sản phẩm, hàng hóa chế biến từ thủy sản. Thời gian được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản được tính kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

3. Nguyên tắc áp dụng

Trường hợp Công ty đáp ứng điều kiện hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vừa được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản, vừa được hưởng ưu đãi thuế TNDN từ dự án đầu tư mới (hoặc ưu đãi khác (nếu có)) thì được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất tương ứng với một điều kiện ưu đãi.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời đề Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản An Mỹ được biết và thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế. / *Plm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Các Phòng: KTNB, NVDTPC, TTKT1, TTKT2, TTKT3;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (12 bộ). *mr*

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Trí Dũng

